

GU'ONG SÙ' NAM

Cửa quan

Nguyễn Phú-chính đại-thần, Thối-tử Thủ-phó
Văn-minh điện đại-học-sĩ
Duyên-mộ quận-công
thường thụ đệ nhị đẳng Bắc-đầu bội-tinh

HOÀNG THÁI-XUYỀN

SOẠN RA

Sách này

QUAN-BA PHÁO-THỦ JULES ROUX

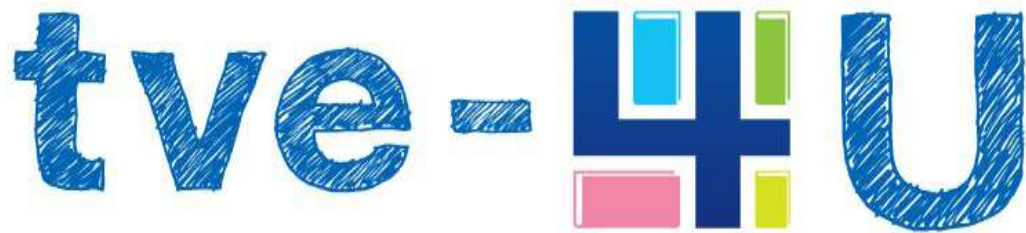
Pháp luật khoa Tiến-sĩ
Biện-lý tòa thường-chực bình-ân tại Bắc-kỳ
Thường thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đầu bội-tinh
có dịch ra chữ lang-sa, in riêng



IN TẠI

nhà in Dechen & Ng-văn-Vinh,
HÀ - NỘI

1910



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : GƯƠNG SỬ NAM

Soạn giả : HOÀNG THÁI-XUYÊN

NHÀ IN DUFOUR & NG. VĂN-VĨNH, HÀ-NỘI

Năm xuất bản : 1910

Nguồn sách : scmn-vietnam.blogspot.com

Đánh máy : yeuhoatigone

Kiểm tra chính tả : Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn soạn giả HOÀNG THÁI-XUYÊN và nhà in DUFOUR & NG.
VĂN-VĨNH đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

Ghi chú : Nhằm lưu giữ vết tích xưa của tiếng Việt, nhóm làm ebook sao y các phương ngữ của sách gốc in năm 1910.

MỤC LỤC

THIÊN THỨ NHẤT : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO THIỆP VỚI NƯỚC PHA-LANG-SA

Tiết thứ nhất : Nói về việc nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa nên chia làm năm hồi

Hồi thứ nhất

Hồi thứ hai

Hồi thứ ba

Hồi thứ tư

Hồi thứ năm

Tiết thứ hai : Nói về nước Lang-sa cai-trị nước ta

Nói về việc thuế

Nói về việc bớt quan lại

Nói về việc học hành

Tiết thứ ba : Nói về việc người nước ta nên trồng cây nước Lang-sa

THIÊN THỨ HAI : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO-THIỆP VỚI NƯỚC TÀU

THIÊN THỨ BA : NÓI VỀ NƯỚC TA LẤY NƯỚC SIÊM-THÀNH CÙNG NƯỚC CHÂN-LẠP

Nói về kì thứ nhất

Nói về kì thứ hai

Nói về kì thứ ba

GUƠNG SỬ NAM

Của quan

Nguyên phụ-chính đại-thần, Thái-tử Thái-phó

Văn-minh diện đại-học-sĩ

Duyên-mậu quận-công

Thường thụ đệ nhị đẳng Bắc-đầu bội-tinh

HOÀNG THÁI-XUYÊN

SOẠN RA

Sách này

QUAN-BA PHÁO-THỦ JULES ROUX

Pháp luật khoa Tiến-sĩ

Biện-lý tòa thường-chức binh-án tại Bắc-kỳ

Thường thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đầu bội-tinh

có dịch ra chữ lang-sa, in riêng



IN TẠI

NHÀ IN DUFOUR & NG. VĂN-VĨNH

HÀ-NỘI

1910



Nguyên phụ-chính đại-thần, Thái-tử Thái-phó
Văn-minh diện đại-học-sĩ
Duyên-mậu quận-công
Thượng thụ đệ nhị đẳng Bắc-đầu bội-tinh
HOÀNG THÁI-XUYÊN

THIÊN THỨ NHẤT : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO THIỆP VỚI NƯỚC PHA-LANG-SA

Bàn về việc nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa, cùng nước Pha-lang-sa cai-trị nước ta, và nước ta bây giờ phải trông cậy nước Pha-lang-sa.

Kể từ khi người nước Pha-lang-sa sang nước ta, đã cách 200 năm nay. Người nước ta sang nước Pha-lang-sa cũng đã cách 100 năm nay.

Nhưng mà thuở ấy đường xá chưa thông, chẳng qua một vài người đi lại với nhau mà thôi, chưa gọi là giao-thiệp được.

Từ khi nước Pha-lang-sa nhận tờ hòa-ước của ta, mà lấy sáu tỉnh Nam-kỳ làm thuộc-địa, cũng đã cách 50 năm nay. Lại cho đến bảo-hộ xứ Bắc-kỳ cùng xứ Trung-kỳ, cũng đã 30 năm nay, thế thì hai nước giao-thiệp với nhau cũng đã lâu vậy.

Tưởng rằng : giao-thiệp với nhau lâu năm như thế, thì tình ý càng ngày càng cố kết ; học thuật càng ngày càng mở mang ; không còn có việc gì mà phải sinh ra sự nghi hoặc nữa.

Nhưng bởi vì 30 năm giờ về trước, người nước ta cạy mình đã văn-minh rồi, lấy lòng kiêu ngạo mà không muốn theo ; từ 30 giờ lại đây, người nước ta cũng đã hiểu rằng nước Pha-lang-sa là văn-minh, nhưng mà lại giữ thói cũ mà không chịu đổi.

Không theo thì làm sao mà nên được giàu mạnh ? không đổi thì làm sao mà lên được bậc khôn ngoan ? Thế thì biết việc sai nhảm ấy, lỗi ở mình, không nên trách người vậy.

Xem trong thế-giới bây giờ, loài hèn thì phải dựa lấy loài hơn, để mà khai hóa ; loài yếu thì phải nhờ lấy loài mạnh, để mà che chở. Cũng nhiều những loài như thế, không phải là có một loài nước ta.

Nếu khiến loài hèn loài yếu, mà biết cách đồ tồn, thì cũng có nhẽ đổi loài yếu làm loài mạnh, thay loài kém làm loài hơn.

Xem như thuở trước, nước ta phải nước Tàu cai-trị, đến 1000 năm. Nước Pha-lang-sa cũng phải nước La-mã cai-trị, đến 400 năm. Thế mà về sau, nước ta cũng nhờ nước Tàu, mà nên ra sự độc lập ; nước Pha-lang-sa cũng nhờ La-mã mà nên ra văn-minh. Ấy là sử sách xưa nay lưu truyền như thế, cũng đã là một cái chứng cứ rõ ràng.

Nhưng chỉ xem sử đời trước, mà không xem đến sử đời giờ, thì chỉ biết rằng : mình có thể tự-chủ được ; mà không biết rằng : cách tự-chủ phải nên làm ra thế nào. Mà cái sự tự-chủ ấy, có phải dễ đâu ! Nghĩ là phải theo thời theo thế ; khảo chứng những việc đã qua ; xem xét những việc hiện tại ; cùng là tư tưởng những việc tương-lai. Phải có một cái mục-đích cho nhất-định ; mà lại phải hện đó lấy lâu năm, mà chớ mong thì giờ cho được chóng ; phải vạch đó lấy đường nhớn, mà chớ thấy đường tắt lại rẽ ngang.

Như thế thì mới làm ra việc nhớn được. Vậy nên lấy việc đã qua rồi, như là nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa ; việc hiện tại bây giờ, như là nước Pha-lang-sa cai-trị nước ta ; việc tương-lai, như là người nước ta đối với nước Pha-lang-sa, chia ra làm ba tiết lớn, kể ra như sau này :

Tiết thứ nhất : Nói về việc nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa nên chia làm năm hồi

Hồi thứ nhất

Năm 1790, đời đức Gia-long, sai ông Bá-đa-lộc (Mgr. de Béhaine, évêque d'Adran) đem ông hoàng-tử Cảnh, sang nước Pha-lang-sa để xin sự cứu viện. Nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa từ đó là đầu. Tuy rằng từ đó về sau, không có sai sứ đi lại, nhưng mà tình hai nước giao kết với nhau, vẫn là tử tế.

Đến đời con đức Gia-long, là đức Minh-mạng, thì mới ngăn cấm ngoại-quốc không được thông thương, mà xử với nước Pha-lang-sa nhiều cách tàn

tê, như là người Nguyễn-văn-Thắng (M. Despiaux), người Nguyễn-văn-Chấn (M. Vannier), là những người đã giúp cho đức Gia-long ta, bắt phải cáo lão mà về ; cùng là những người Pha-lang-sa sang giảng giáo nước ta, thì bắt mà chém giết. Từ đó mới gây ra những sự oán thù.

Năm 1847, là đời vua Thiệu-trị, nước Pha-lang-sa có đưa thư trách nước ta, mà phá tan tàu bè của nước ta, cũng là để cho ta biết sợ, mà thay đổi trong sự giao-thiệp.

Nhưng mà từ đời vua Minh-mạng, cho đến vua Thiệu-trị, vua Tự-đức, vốn là trước sau giữ lấy một cách : không cho ngoại-quốc giao thông.

Xem như công việc trong mấy đời ấy, thì đức Gia-long cũng là nhờ tàu nhờ súng của nước Thái-tây, mới giết được giặc Tây-sơn, mà nhất thống nam bắc. Nhưng mà tiếc cho đức Gia-long, thì giao thông với ngoại-quốc như thế, mà con cháu thì lại nghiêm cấm ngoại-quốc như kia, làm cho nước ta từ đó mới sinh ra nhiều việc vậ.

Hồi thứ hai

Năm 1858, là đời vua Tự-đức năm thứ 10, nước Pha-lang-sa cùng nước Y-pha-nho, đem tàu đến cửa Tourane, đưa thư xin ta ba việc :

- Việc thứ nhất là xin giảng giáo.
- Việc thứ hai là xin thông thương.
- Việc thứ ba là xin làm phố ở núi Trà-sơn.

Ngài giao ba việc ấy cho các quan đình-thần hội nghị, thời ai ai cũng đều xin đánh. Ngài mới sai ông Nguyễn-tri-Phương vào làm Tổng-thống, đóng quân ở tỉnh Quảng-nam.

Năm 1860, là năm vua Tự-đức thứ 12, nước Pha-lang-sa lại bỏ cửa Tourane mà kéo vào cửa Cần-giờ, đánh phá thành Gia-định ngay. Rồi lại đưa thư xin đất, từ bến Thành cho đến đồn Cây-mai, để mà lập phố thương mại. Nhưng mà ta cũng không cho, lại sai ông Nguyễn-tri-Phương kéo quân vào Gia-định.

Lúc ấy nước Pha-lang-sa còn đương mắc việc đánh nước Tàu, chỉ lưu ít nhiều tàu bè binh lính ở tại Gia-định mà thôi.

Năm 1862, là năm vua Tự-đức thứ 14, việc nước Tàu đã yên rồi, thì nước Pha-lang-sa và nước Y-pha-nho mới kéo quân giở lại, đánh một trận ở Đại-đồn, quân ta phải thua. Vì cố ấy ta phải xin hòa, mà xin cắt đất ba tỉnh, giao cho nước Pha-lang-sa, để mà đền tiền tổn phí. Nước Pha-lang-sa thì chịu nhận đất, mà giả tiền lại cho nước Y-pha-nho.

Năm 1863, là năm vua Tự-đức thứ 15. Ngài sai ông Phan-thanh-Giảng, sang nước Pha-lang-sa ký tờ hòa-ước. Lúc ấy tỉnh Gia-định, tỉnh Biên-hòa, tỉnh Định-tường, là ba tỉnh ngoài, đã giao cho nước Pha-lang-sa. Còn tỉnh Vĩnh-long, tỉnh Yên-giang, tỉnh Hà-tiên là ba tỉnh trong, còn về phần nước ta cai-trị.

Vì chừng lúc ấy có tên Trương-công-Định nổi lên, mà dân sáu tỉnh có ý thông đồng, cho nên nước Pha-lang-sa lấy luôn cả ba tỉnh trong nữa.

Lúc ấy, ông Phan-thanh-Giảng đương làm Kinh-lược, ký tờ giao ba tỉnh trong cho nước Lang-sa, rồi uống thuốc độc mà tự-tử.

Xét ra công việc lúc ấy, nước Pha-lang-sa mới đến, chỉ là cầu lấy sự thông thương. Mà sự thông thương ấy, thật là có ích lợi chung cho hai nước. Thế mà không cho, lại gây sự đánh, đánh mà không được, lại chịu sự bồi thường. Mà sáu tỉnh Gia-định, từ đó đã thuộc về nước Pha-lang-sa vậy.

Hồi thứ ba

Năm 1873, là năm vua Tự-đức thứ 25, có người tây-dương tên là Đờ-phổ-Nghĩa (M.J. Dupuis) cầm tờ ông Nguyễn-soái Gia-định, ra Bắc-kỳ, xin sự thông đường Vân-nam. Quan Tổng-thống là ông Nguyễn-tri-Phương không cho. Đến năm 1874, ông Nguyễn-soái Gia-định, lại sai ông quan-ba tên là Ngạc-nhe (Francis Garnier), đem 100 quân ra Hà-nội, chỉ là có ý sai ra xem xét mà thôi. Khi ông ấy đã đến rồi, trông thấy ta làm ra nhiều sự ngăn trở. Ông ấy đánh thành Hà-nội. Ông Tổng-thống Nguyễn-tri-Phương cũng tự tử ở trong thành. Rồi ông Ngạc-nhe lại lấy luôn tỉnh Hải-dương, tỉnh

Ninh-bình, tỉnh Nam-định. Chỉ có 100 quân, mà trong một tháng, lấy được bốn tỉnh như vậy.

Khi vua Tự-đức đã được tin rồi, thì sai ông Trần-đình-Túc, ông Nguyễn-trọng-Hiệp ra Bắc-thành ; sai ông Nguyễn-văn-Tường vào Gia-định. Ông Nguyễn-soái Gia-định, tên là Du-bi-lê (Amiral Duperré) sai ông Hoắc-đạo-sinh (M. Philastre), đi với ông Nguyễn-văn-Tường ra Bắc-kỳ, mà giao giả bốn tỉnh lại.

Khi quan tây quan ta, chưa đến Hà-nội, ông Ngặc-nhe cưỡi ngựa lên đường Sơn-tây, đi đến gần cầu Diệu, phải quân Lưu-vĩnh-Phúc giết đi. May mà nước Pha-lang-sa không lấy làm sự thù oán, cũng chịu ký tờ hòa-ước với ta, trong tờ này thì ta phải nhận nước Pha-lang-sa được đặt khâm-sứ ở kinh, và đặt lãnh-sự ở Hà-nội, ở Hải-phòng. Lại có một câu nói rằng : Vua An-nam từ giầy mà đi, có quyền tự-chủ, không phải phục nước nào nữa (nghĩa là ta không phải phục nước Tàu như khi trước đây). Tờ hòa-ước đã ký rồi, thì bốn tỉnh lại giả lại cho ta. Rồi nước Pha-lang-sa lại cho ta 5 chiếc tàu khói, 2.000 khẩu súng nạp-hậu. Nhưng mà súng thì ta xếp vào kho vũ-khố, tàu thì không mượn người Tây xem máy, chiếc thì chìm ở cửa Nhượng, chiếc thì chìm ở cửa Thuận-an.

Xem lại công việc trong lần này, chẳng qua là một người Tây thương xin sự thông đường Vân-nam. Tướng cũng không có ngại gì, mà sinh ra sự ngăn trở. Thế mà khi đầu thì tiếc một cái tờ thông-hành, mà không chịu cho. Sau thì hòa-ước đến bao nhiêu điều cũng là phải ký. Tuy rằng lúc ấy nước Pha-lang-sa cũng còn lấy lòng tử tế mà giả lại bốn tỉnh ấy cho ta. Nhưng mà đất nhơn người nhiều, mà không biết cách cai-trị, thì dầu rằng có cũng như không, dầu rằng còn cũng như mất vậy.

Hồi thứ tư

Năm 1883, là năm vua Tự-đức thứ 35, ông quan-năm thủy-sứ nước Lang-sa tên là Di-vi-ê-dư (Henri Rivière), kéo 200 quân đến Hà-nội nói rằng : có ý thông đường Vân-nam. Ông Tổng-đốc Hà-nội là Hoàng-Riệu đóng

cửa thành lại không cho vào. Rồi ngài lại sai ông Nguyễn-Chính ra làm Kinh-lược Bắc-kỳ. Kéo quân đi đường Mỹ-đức, lên tỉnh Sơn-tây.

Ông quan-năm nghi rằng ta có ý đánh nhau. Nên chỉ ông ấy hạ thành Hà-nội. Ông Hoàng-Riệu tự tử ở trong thành. Khi đã được tin, Ngài sai ông Trần-đình-Túc, ông Nguyễn-hữu-Độ ra Hà-nội, để mà thương giăng các việc, thời ông quan-năm có xin ba việc :

- Việc thứ nhất là xin bảo-hộ nước An-nam.

- Việc thứ hai là xin đất ở ngoài thành Hà-nội, từ cửa ô hàng-đậu cho đến cửa nam.

- Việc thứ ba là xin đặt sở thương-chính ở phủ Lạng-giang, ở tuần Bạch-hạc.

Các quan ta kêu rằng : khoản thứ nhất thì nặng lắm xin chịu khoản thứ hai thứ ba mà thôi. Xem ra ý ông ấy cũng đã muốn ưng như thế. Vì chừng khi đã tâu về, thì các quan đình-thần, không ai ưng cả.

Lúc ấy, Ngài mới sai ông Phạm-thần-Duật, sang Thiên-tân kêu với ông Lý-hồng-Chương, để xin nước Tàu cứu viện cho ta. Nước Tàu không dám ra mặt chống với nước Lang-sa, nhưng mà sai ông Đường-cảnh-Tùng sang tỉnh Sơn-tây; sai ông Từ-diên-Húc sang tỉnh Bắc-ninh, là có ý đợi khi nào nước Lang-sa, có lấy nước ta, thời chiếm các phần đất ấy cho nước Tàu vậy.

Thế mà chắc rằng người ta có lòng cứu viện cho mình, nên chỉ mới đòi cuộc hòa ra làm cuộc chiến. Sai ông Hoàng-kế-Viêm, người Lưu-vĩnh-Phúc đem quân về đóng phủ Hoài, nghĩa là tỏ ra sự đánh nhau vậy.

Ông quan-năm ở thành Hà-nội đã hơn một năm, các việc ông ấy xin, cũng không được tờ giả lời chi cả.

Năm 1884, là năm vua Tự-đức thứ 36, tháng hai thì ông ấy mới kéo quân xuống lấy thành Nam-định. Đến tháng tư kéo lên phủ Hoài, gặp quân Lưu-vĩnh-Phúc, đánh nhau ở tại Cầu-giấy, thì ông quan-năm phải tử trận ở đó.

Khi nước Lang-sa đã được tin ấy rồi, thì đòi những quan Khâm-sứ, quan Lãnh-sự giở về. Mà sai ông Hà-da-măng (M. Harmand) sang làm Toàn-quyền đại-thần.

Đến tháng bảy, nước Lang-sa sai 8 chiếc tàu chiến, kéo vào đánh cửa Thuận-an. Quan ta, ông Đô-thống tên là Võ-văn-Sĩ, ông Tham-tri tên là Lâm-Hoảng đều phải tử trận. Khi ấy vua Tự-đức vừa mới mất. Vua Hiệp-hòa vừa nổi lên, sai ông Trần-đình-Túc, ông Nguyễn-trọng-Hợp, xuống cửa Thuận-an xin hòa.

Ông Hà-da-măng định lời hòa-ước với ta, cả thầy có 27 khoản. Trong ấy có một khoản nói rằng : Nước An-nam phải nhận nước Lang-sa là nước bảo-hộ, từ giã về sau không được phục theo nước nào nữa.

Xem lại công việc trong hồi ấy, như nhờ ông quan-năm đã xin, chẳng qua là việc mở phố Hà-nội ; đặt tòa thương-chính, và việc nhỏ nhỏ mà thôi. Thế mà việc nhỏ không cho lại gây ra việc lớn. Trong thì cậy thế tên Lưu-vĩnh-Phúc, ngoài thì cậy thế nước Tàu, càng đánh bao nhiêu, thì càng thiệt hại bấy nhiêu, mà nước ta từ đó mới nên ra cuộc bảo-hộ vậy.

Hồi thứ năm

Từ khi vua Tự-đức đã mất rồi, thì ông Nguyễn-văn-Tường, ông Tôn-thất-Thuyết làm Phụ-chính. Đã là bỏ vua Cung-huệ mà lập vua Hiệp-hòa, rồi lại giết vua Hiệp-hòa mà lập vua Kiến-phúc, đều là bởi tay hai ông ấy cả.

Lúc ấy nước ta đã là nhận sự bảo-hộ với nước Lang-sa, nhưng mà còn mong những sự cứu viện với nước Tàu. Nên chỉ sai quan đi lại Thiên-tân, để mà nghe thăm các sự tin tức.

Năm 1884, ông Nguyên-soái nước Lang-sa tên là Cô-bê (Amiral Courbet), kéo quân lên đánh tỉnh Sơn-tây, thì quan Tàu là người Đường-cảnh-Tùng và người Lưu-vĩnh-Phúc thua chạy. Rồi lại đem tàu sang đánh tỉnh Phúc-châu, cũng là chiếm được.

Năm 1885, nước Lang-sa lại kéo sang đánh tỉnh Bắc-ninh, thì quan Tàu là người Từ-diên-Húc bỏ thành mà chạy. Từ đó trong hai năm giờ, khi thì

nước Lang-sa lấy được tỉnh Lạng-sơn, khi thì nước Tàu thu tỉnh Lạng-sơn lại, cũng chẳng qua chỉ dành nhau cái sự bảo-hộ nước ta mà thôi. Đến khi nước Tàu biết rằng không có thể địch được Lang-sa nữa, thì chịu nhượng nước Lang-sa là nước bảo-hộ ta, mà nước Lang-sa thì giả Phúc-châu lại cho Tàu. Cái hòa-ước này ký ở Thiên-tân. Từ đó cái ấn nước Tàu đã phong cho ta, thì nộp lại cho nước Lang-sa, mà ông Tường-ông-Thuyết, không còn trông mong về sự nước Tàu cứu viện nước ta vậy. Lúc bấy giờ quân nước Lang-sa đã đóng ở trấn Bình-đài, mà hai ông ấy còn chắc rằng có thể đánh được ; đặt ra làm quân phấn-nghĩa, tập lính ở vườn Hậu-bô, rồi lại chuyên tàng của cải ra đồn Lao-bảo để làm đường hậu đạo ngày sau.

Năm 1885, ông Toàn-quyền tên là Cô-si (Général de Courcy) kéo quân vào Huế, chỉ là có ý trừ khử những kẻ quyền-thần mà thôi. Nên chi ông Tường ông Thuyết làm sự bạo nghịch, sợ rằng nước bảo-hộ không dung, mới gây việc ra đánh trước. Khi quân ta đã phải thua rồi, ông Tường thì chạy sang nhà Sứ mà thú ; ông Thuyết đem vua Hàm-nghi ra chạy. Sau lại nhà-nước bảo-hộ xét ra cái lỗi ấy, bởi tại hai người, ông Tường đã phải đây, mà ông Thuyết cũng phải bỏ nước mà trốn chạy vậy.

Xem lại công việc buổi ấy, tiếng rằng có nước Lang-sa bảo-hộ, mà trong phần đất 12 tỉnh ấy, còn là tự-chủ một mình.

Cũng bởi một lũ gian thần, làm điều phi phản, gây sự oán thù, nên chi nước Lang-sa lại phải dùng binh để mà dẹp loạn. Mà công việc bảo-hộ Trung-kỳ, tự đó cũng không khác chi bảo-hộ Bắc-kỳ vậy.

Xem lại các công việc đã kể trên này, thời đầu bởi cấm sự buôn bán mà gây ra việc oán thù, sau bởi sinh sự đánh nhau, mà nên ra cuộc bảo-hộ.

Và xét lại nước Lang-sa thừa đầu mới đến nước ta, chẳng qua là cầu lấy sự thông thương.

Khi lấy Gia-định là có ý mở nơi buôn bán, để mà tranh lợi với đất Hạ-châu (Singapore), đất Hương-cảng của nước Hồng-mao.

Khi ra Bắc-kỳ là có ý thông lên tỉnh Vân-nam, tỉnh Tứ-xuyên, mà làm đường xe lửa, nên chi từ lúc đến cửa Tourane, cho đến lúc ký tờ bảo-hộ,

dùng dăng đã gần 30 năm giờ, cũng là muốn để thời giờ cho ta, mà sửa sang việc trong nước lại, nếu khiến ta lấy lòng tin cậy, mà nhờ nước Lang-sa giùm giúp cho ta, thì chắc rằng nước Lang-sa lấy nước ta làm nước thông thương, mà không lấy nước ta làm nước bảo-hộ.

Vì chường nước ta ngoài mặt tuy nói rằng giao hảo, trong lòng thực là có ý nghi ngờ. Một thì nhằm vì sự học mình đã là văn-minh, hai thì nhằm vì thế nước Tàu đáng nên tin cậy.

Dẫu rằng nước Lang-sa cũng có cho tàu cho súng, mà mình cũng vẫn không học, không theo. Cho nên đánh một trận thì thêm một tờ hòa-ước, một tờ hòa-ước thì lại thêm mấy mươi điều.

Lúc đương đánh thì duy tân chắc ở phen này, lúc đã hòa thì thủ cựu lại hơn khi trước.

Tuy rằng buổi ấy cũng có dâng sớ xin cho các nước thông thương, như là ông Phạm-phú-Thứ, là quan Tổng-đốc, dâng thơ xin đổi phép cai-trị trong nước, như là người Nguyễn-trường-Tộ là kẻ học trò. Những người thông hiểu tình thế ngoại-quốc, chẳng qua được một vài người, mà khăng khăng giữ lấy thói quen, phần ấy là một phần nhiều trong một nước.

Xem như năm 1876, là năm vua Tự-Đức thứ 28, có thi các người công-sĩ ở đền ngoài, Ngài có ra một câu văn sách hỏi rằng : « *Nước Nhật-bản theo học nước Thái-tây mà nên được nước phú cường. Thế thì nước ta có nên bắt chước không ?* ». Các người Công-sĩ tâu rằng : « *Nước Nhật-bản thua trước vẫn là theo sự văn-minh nước Tàu, mà bây giờ thay đổi thói cũ theo nước Thái-tây, dẫu là có nên ra nước phú cường, về sau cũng hoá ra loài mọi rợ* ». Than ôi ! Không hiểu tình thế ngoại-quốc mà không theo, lỗi ấy còn là lỗi nhỏ ; đã hiểu tình thế ngoại-quốc mà không chịu theo, lỗi ấy mới là lỗi to. Các sự lỗi ấy, có phải ở quân tướng mình mà thôi đâu, tưởng rằng những kẻ sĩ phu nước ta, cũng không chối được cái lỗi ấy vậy. Sách có nói rằng : « *Trong nước ắt là mình tự đánh lấy, mà sau người ta mới đánh mình* ». Thế mới biết rằng cái sự lỗi ấy, bởi tại nước mình, dẫu rằng nước Lang-sa không lấy mình, thời nước khác cũng lấy mà thôi, không nên trách tại ai vậy.

Tiết thứ hai : Nói về nước Lang-sa cai-trị nước ta

Từ khi nước Lang-sa nhận việc bảo-hộ nước ta, lúc ấy còn là phải dùng binh để dẹp loạn, nên chi lấy quan võ mà kiêm chức toàn quyền, Từ năm 1884, mới đặt quan văn làm Toàn-quyền đại-thần, từ ông Paul Bert là đầu. Lúc ấy nước ta vua Hàm-nghi mới bỏ chạy, vua Đồng-khánh mới dựng lên, trong nước còn là nhiều giặc cướp. May mà gặp được ông Paul Bert là người khôn ngoan thông thái, có danh tiếng trong nước Lang-sa. Khi đã đến nước ta, thì giao giả lại kinh-thành cho ta, mà đặt ông Nguyễn-hữu-Độ ra làm Kinh-lược Bắc-kỳ. Nghĩa là để quyền cho quan ta mà cai-trị lấy dân ta, lại lập hội-đồng ở Bắc-kỳ, cũng là muốn mở trí dân ta lấy sự khai hóa. Ông ấy còn đương tính toán làm cho ta nhiều sự ích lợi, chẳng may mất ở Hà-nội, người nước ta cũng lấy làm tiếc.

Năm 1889, là đời vua Thành-thái năm thứ 3, lại có ông de Lanessan sang làm Toàn-quyền. Ông này cũng là một người thông thái. Buổi ấy trong nước ta giặc cướp còn là chưa yên. May mà nhờ ông ấy lấy lòng tin cậy nước ta, như là đặt ra lính cơ giao cho các tỉnh, mà được phép dùng súng ống. Từ đó việc giặc cướp một ngày một yên. Mới bắt đầu sửa sang đường xá, để mà làm đường xe lửa là những việc có ích lợi.

Xem ra trong đời ông ấy, cũng có đặt ra thuế tìn-chỉ, đặt ra thuế rượu, nhưng mà kẻ mua kẻ bán, đều được thung dung. Trước cũng là lợi cho nước, sau cũng tiện cho dân vậy.

Năm 1892, là năm vua Thành-thái thứ 7, ông Rousseau sang làm Toàn-quyền đại-thần. Ông này là người lão-thần, tính khí khoan hòa, không muốn sinh sự nhiều dân, nước ta cũng được nhờ ơn ông ấy. Lúc ấy lại vay tiền nước Lang-sa 80 triệu làm đường xe lửa, cũng là có ý mở mang, chẳng may ông ấy mất ở Hà-nội.

Năm 1897, là năm vua Thành-thái thứ 11, ông Doumer làm Toàn-quyền đại-thần. Lúc ấy Bắc-kỳ đã yên rồi, nên chi mới bãi nha Kinh-lược. Nhưng dầu thế mặc lòng, cũng là còn thuộc về trong sự bảo-hộ. Lại vay tiền nước Lang-sa 200 triệu để làm đường xe lửa trong xứ An-nam và xứ Bắc-kỳ, lại

cho tiếp từ Bắc-kỳ cho đến Vân-nam ; mới đặt số chi tiêu chung ở Đông-dương, mà tòa thương-chính, tòa lục-bộ, tòa canh-nông, tòa giây-thép, đều đặt ra có quan làm đầu. Làm nhiều công việc như thế, dầu rằng không muốn gia thuế cũng không được. Nên chi từ đó thuế đình thuế điền, ngày thêm gia vào, mà thuế muối thuế rượu cũng cho người ta lĩnh trưng, để cho thêm được nhiều thuế. Nhưng cũng may, vì trong đời ông ấy, giặc cướp mới yên, mùa màng lại được, cho nên làm việc gì cũng là xong vậy.

Năm 1902, là năm vua Thành-thái thứ 16, ông Beau làm Toàn-quyền đại-thần. Ông này là nối sau ông Doumer, chỉ phải giữ sự thường, không dám làm việc gì quá ra nữa. Nhưng mà có hai việc rất là quan trọng : một điều là việc lập học, vì chưng nước ta theo việc thi cử đã lâu, xem ra nhiều điều vô ích, thời ai nấy cũng ưng thay đổi, nên ông ấy nương ý người nước ta đã muốn mà định ra việc lập học, mà phần nhiều dạy cho ta lấy chữ tây, như là lập trường cao đẳng ở tại Hà-nội ; một việc là đặt hội-đồng. Sự này là ông Paul Bert đã bày ra trước, mà ông Beau cũng theo dõi mà làm, nghĩa là cho dân cử lấy người để giúp nhà-nước, mà bàn việc cai-trị, hai điều ấy đều là ích lợi cho ta vậy.

Năm 1908, là năm vua Duy-tân thứ 2, ông Klobukowski sang làm Toàn-quyền. Ông này cũng là một người tử tế, theo ý của ông Paul Bert trước mà làm, biết là dân ta thuế má đã nặng rồi, nên cũng đương còn tìm kế cách mà giảm bớt đi. Xem như cái tờ hiệu dụ khi ông ấy mới đến, thời biết rằng ông ấy có lòng thương người nước ta, mà mấy lâu nay, nhà-nước còn đương phải lo đánh giặc Đê-Thám, bởi vì giặc cướp chưa yên, thì chưa có thể nào mà sửa sang đến việc khai hóa vậy.

Xét từ thửa nước Lang-sa đến nước ta, làm ra nhiều sự ích-lợi, như là đất Sài-gòn, đất Tourane, đất Hải-phòng, hoặc là một đất bùn lầy, hoặc là một đám đất cát, mà mở mang nên ba thành phố lớn để cho các nước tàu bè đi lại buôn bán, công việc như thế, thực cũng lớn lao. Nước ta thửa trước đường xá chưa có giao thông, đi đường bộ thì chỉ có đường quan-báo, đi đường thủy thì chỉ dùng thuyền ván. Mà bây giờ nhờ nhà-nước Lang-sa sửa sang đường xá, nào là tàu chạy ngoài bể, nào là tàu chạy trong sông, nào là

xe chạy bằng hơi, nào là xe chạy bằng điện, đường thủy đường bộ, đâu đâu cũng là thông đồng. Thừa trước nước ta thì trẻ con hay chết vì chứng đậu, dân sự đau ốm thì không có nhà-thương để mà nuôi nấng, từ khi nhờ nhà-nước bảo-hộ, sai quan đi khắp các tỉnh, để mà chường đậu cho những trẻ con, thì bây giờ trẻ con không phải chết vì chứng đậu nữa, và như ở Hà-nội cùng các tỉnh lớn đều có nhà thương, thời những kẻ nghèo ngặt mà phải ốm đau cũng được nhờ ơn nhà-nước mà nuôi nấng cho. Nhà-nước lại lập ra trường Thái-y-viện, dạy cho người An-nam học thuốc, thì chắc rằng từ giã về sau, có người An-nam mà chữa lấy cho nhau, thì sự tật bệnh cũng bớt hơn khi trước, và sự sinh-sản càng ngày càng thêm ra nhiều.

Nước ta thừa trước sản vật chưa được phát đạt, từ khi nhờ nhà-nước Lang-sa, mở mang buôn bán, thì các sản vật của ta bán ra ngoại-quốc, thứ nhất là phần thóc gạo, như là xứ Nam-kỳ bán ra ngoại-quốc, mỗi một năm được 732.000 tấn, Bắc-kỳ được 114.000 tấn, sản nghiệp của ta càng ngày càng mở thêm ra, những điều lợi ích như thế, tưởng là ai ai cũng đã biết rồi, không cần gì mà phải kể ra nữa.

Tuy thế, xưa nay trong việc nhà-nước cai-trị, không có thể nào mà bằng lòng cho khắp mọi người, nên chi người nước ta cũng có lấy ba điều mà phàn nàn trong việc cai-trị. Điều thứ nhất nói rằng thuế khóa rất nặng. Điều thứ hai nói rằng quan lại An-nam chọn không xứng đáng. Điều thứ ba nói rằng nhà-nước không chịu hết lòng dạy dỗ. Bây giờ ta thử xét trong ba điều ấy, ra thế nào ?

Nói về việc thuế

Trước hết nói về việc thuế khóa. Nghĩa là những người có ruộng có đất, thì phải chịu thuế, cũng là nhẽ chung, nhưng mà xét ra xứ Nam-kỳ là nơi đất tốt, mà mỗi một mẫu, định ra đến 10.000 thước tây. Ruộng Bắc-kỳ đã không bằng ruộng Nam-kỳ, mà theo cái thước đời vua Minh-mạng đã định, thì một mẫu chỉ có 4.000 thước tây, đến năm 1897, thì lại rút lại chỉ còn 3.600 thước. Xét lại trong hai xứ ấy, thuế lệ đều là một hạng như nhau, mà số mẫu

thì bên rộng bên hẹp khác nhau, như thế tưởng cũng không phải là lẽ công bình vậy.

Đến như thuế đinh, là phần nhiều những đứa bần cùng phải chịu, như thế thực cũng là nặng. Xét ra thuế đinh đặt ra, đều là từ đời nhà Trần chỉ là những người có ruộng phải chịu mà thôi, về sau thì bất câu là người có ruộng, người không ruộng cũng đều phải chịu. Thế thì bày ra thuế ấy, cũng đã lâu đời, không phải từ nhà-nước Lang-sa mới đặt ra thuế ấy vậy. Nhưng tiếc vì người nước ta, thuế ruộng thuế đinh, không chịu khai thực, nên chỉ trong sự định thuế bây giờ, không cứ vào đâu mà làm cho chắc chắn được. Như cũng có làng đương còn ẩn lậu mà chưa phải ra ; cũng có làng đã quá số đi rồi mà lại phải chịu nặng. Thuế muối thuế rượu là thuế tạp hạng, dầu trong địa cầu này, nước nào cũng là có thuế ấy. Nhưng mà nhà-nước cho dân làm mà thu thuế, thì dân được nhờ, nếu mà nhà-nước làm lấy bán lấy, thì dân mất sự nghề nghiệp, vả lại nhà-nước cũng không có thể đủ người mà làm được, thì phải cho người ta lĩnh-trưng, thế thì nhà-nước chỉ lấy một phần, mà người lĩnh-trưng ấy lấy đến hai phần, dân làm sao mà không khốn ? Ấy là kể mấy cái thuế lớn mà thôi, mà xem ra ý nhà-nước, cũng đã hiểu những sự dân ta phàn nàn, thì chắc cũng đã kiếm cách để mà chữa sửa trong các thuế ấy. Lại phải biết rằng sự bớt thuế ấy không phải dễ đâu, vì những số chi tiêu đã nhất định rồi, nếu mà muốn bớt thuế, thì trước phải bớt quan, mà việc bớt quan ấy, không phải là một khi bỏ ngay đi được vậy.

Nói về việc bớt quan lại

Nước ta theo học thi cử, thì trọng những người khoa mục, mà những người khoa mục ấy, thì dùng ra làm quan, để ra mà cai-trị lấy dân, ấy là phong tục nước ta xưa nay như thế. Nước Lang-sa là nước văn-minh, vốn cũng trọng việc học hành. Chắc là cũng lấy phong-tục nước ta làm trọng, Nhưng bởi vì lúc nhà-nước mới đến, còn đương nhiều việc dụng binh, để mà dẹp yên đảng-loạn. Nên chi lúc ấy hoặc có kẻ xuất thân là những người hèn-hạ, mà lúc nhà-nước có việc đã trót dùng, không có nhẽ khi không có việc mà lại đuổi. Vả lại dầu là nước nào trong cách ăn ở cũng là có tình thầy tớ, hoặc là thầy-tớ ông này mà gửi lại cho ông khác, hoặc là thầy-tớ ông trước mà

gửi lại cho ông sau, thì cũng phải lấy sự nể nã nhau, sự tình diện nhau, mà không nỡ bỏ. Nên chi xem ra trong thời bây giờ, cũng có người không xứng-đáng mà được làm quan, xét ra bởi vì cố ấy. Nhưng dầu thế mặc lòng, mà những người có khoa-mục có thể-phiệt, thì nhà-nước vẫn là trọng hơn kẻ khác vậy.

Nói về việc học hành

Từ thừa nhà-nước Lang-sa sang nước ta, cũng vẫn đã mở trường ra mà dạy dỗ, nhưng mà người nước ta không chịu học, có học thì chẳng qua là những người hèn-hạ, học để mà làm thông-ngôn. Còn như những người tử-tế, cùng là con cháu những nhà sang-trọng, chỉ đua nhau học chữ nho, theo đường thi-cử, thế thì dầu bảo rằng nhà-nước mở trường, để mà dạy ai ? Và lại xem trong ba bốn năm nay, nước ta đã có ý muốn thay đổi trong việc học-hành, thì nhà-nước cũng đã đặt ra nhiều trường-học, lại lập lên trường cao-đẳng. Nhưng mà nhà-nước mới mở đường rộng rãi, thì người nước ta lại sinh ra việc thù-hiền. Như là tỉnh Quảng-nam thì xướng lên việc xin thuế ; tỉnh Nghệ-an, tỉnh Hà-tĩnh thì xướng lên việc du-học ; xứ Bắc-kỳ thì đặt ra trường Nghĩa-thục, đều là phản đối lại với nước Lang-sa. Cách mình ăn ở như thế, mà trách rằng người ta không chịu dạy mình, thì trách làm sao được ?

Tiết thứ ba : Nói về việc người nước ta nên trông cậy nước Lang-sa

Từ khi nước Lang-sa cai-trị nước ta, thì trên là vua, giữa là các quan, dưới là dân sự, ai ai cũng là nhờ ơn bảo-hộ, nhưng dầu thế mặc lòng, không có thể nào cho khắp mọi người đều bằng lòng cả, vì chừng cũng có người thi đã đậu rồi, mà không được bổ làm quan ; hoặc là làm quan đã thôi rồi, mà không được bổ lại ; hoặc là cha ông có tội, mà con cháu tích lấy làm thù. Những hạng ấy là nhiều về những hạng trung-lưu xã-hội. Và xem lại từ khi nước Lang-sa đến Gia-định, cho đến khi ra Bắc-kỳ, trừ ra những loài giặc cướp, không nên kể làm gì, còn như những người có học hành, mà phản đối lại với nhà-nước ; như Gia-định thì có Thủ-khoa-Huân, Trung-kỳ thì có phó-

bảng Hiệu, tiến-sĩ Phùng, Bắc-kỳ thì có tán Thuật. Những người ấy chỉ biết có lòng yêu nước, mà không xem thời xem thế, nên đã không có ích cho nước, mà lại thiệt hại cho dân, tưởng cũng là cái sự làm gương cho mình, không còn phải nghi hoặc gì nữa. Vì chưng cách năm năm nay, người nước ta lại trông thấy nước Nhật-bản đánh được Nga-la-ti (La Russie), tưởng rằng nước nhỏ có thể chống với nước to ; loài hèn có thể chống lại với loài mạnh. Mới sinh ra đảng nọ, lập ra hội kia, hoặc kẻ thì vận-động ở trong, hoặc kẻ thì vận-động ở ngoài. Bây giờ ta thử xét lại những cách vận-động, có thể làm được hay không ?

Những người vận-động ở trong chắc là nói rằng : « Nước ta có đất đến 336.000 cây lô-mét vuông (km²), có dân đến 15 triệu người, nhẽ nào mà lại không nên ra được một nước tự-chủ ? Vả lại nước ta thua trước phải nước Tàu cai-trị đến hai lần, mà lần trước thì có ông Ngô-Quyền đánh một trận ở sông Bạch-đăng, mà đuổi được nhà Nam-Hán ; lần sau thì có ông Lê-Lợi, đánh một trận ở bầu Chi-Lăng, mà đuổi được nhà Minh, như thế cũng là chứng cứ rõ ràng, làm sao mà không tự-chủ được ? ».

Nhưng không biết rằng thua trước nước ta với nước Tàu, học hành nghề nghiệp, cũng đã như nhau. Mà nước Tàu tuy rằng gần với nước ta, mà đường xá đi lại nhiều điều bất tiện.

Xem như bài sớ của ông Lý-Tô đã tâu thì kể rằng : « Quân nước Tàu đi từ châu Duyện, châu Dự cho đến Nhật-nam cách 9.000 dặm, thì quân đi phải đến 300 ngày, mà lại vận tải lương thực, nhiều sự tổn phí », thế mới biết rằng thua trước nước Tàu khó sự cai-trị nước ta, cũng bởi vì cố ấy vậy.

Còn như nước Lang-sa với nước ta, tuy rằng đường đất cách xa, mà đánh một cái giây-thép, thì lính thuộc-địa ở Ấn-độ, hoặc ở châu A-phi-li-gia, trong 15 ngày đã đến nước ta. Vả lại sự nghề nghiệp càng ngày càng tấn bộ, mới cách trong mười năm nay, bởi tàu hơi mà đã tấn lên làm tàu đi chìm dưới bể ; bởi xe lửa đã tấn lên mà làm tàu bay trên gời ; bởi điện báo có giây mà đã tấn lên làm điện báo không giây. Xem như nghề nghiệp ngày càng tinh xảo như thế, thì người nước ta lấy nghề nghiệp cũ mà địch với nghề nghiệp mới bây giờ thế nào mà địch lại cho được.

Vả lại các sự đánh nhau trong đời bây giờ, chẳng những cậy sự nghề nghiệp, mà lại phải cậy sự bạc tiền. Xem như cách trong mười mấy năm nay, nước Nam-phi-châu (le Transwaal), cự lại với nước Hồng-mao (l'Angleterre), đến hai năm giời nước Hồng-mao cũng đã tốn đến hơn 300 triệu, thế mà cứ đánh mãi mà không chịu thôi, về sau nước Nam-phi-châu cũng là phải chịu sự bảo-hộ.

Lại như cách sáu năm nay, nước Nhật-bản đánh nhau với nước Nga-la-ti (la Russie) mỗi một ngày quân phí đến một triệu. Nước Nhật-bản là nghèo mà hà-tiện, mà sự tổn-phí còn đến như thế, về sau bởi sự hết tiền, dầu có đánh được cũng phải chịu hòa, mà không dám bắt nước Nga-la-ti chịu sự bồi thường. Thế thì lấy nước ta là nghèo mà địch với nước Lang-sa là giàu, thì địch làm sao được ?

Nên biết rằng cái sự vận-động ở trong ấy chắc là không nên vậy.

Những người vận-động ở ngoài chắc nói rằng : « Nước Lang-sa với nước ta là khác loài, khác chữ vuồn là không binh vực cho ta, thế thì phải nhờ những nước đồng-chữ đồng-loài với ta, giúp ta lấy sự tự-chủ ».

Không biết rằng cái công việc lấy thuộc-địa thừa trước, với công việc lấy thuộc-địa bây giờ khác nhau. Như là thừa trước nước Tàu lấy nước ta, cùng nước Cao-ly, nước Diến-điện, chẳng qua là bắt ta phải nộp những đồ cống-hiến, để mà khoe rằng nhiều nước thuộc-quốc mà thôi, mà bây giờ trong cách lấy thuộc-địa, thì chắc không làm như thế nữa. Bởi vì trong cách lấy thuộc-địa bây giờ, chẳng kể nước nào cũng chỉ cốt đem dân đến mà ở, đem đồ sản vật đến mà bán. Thế thì càng gần nước ta bao nhiêu, người đến càng chóng, đồ đến càng nhiều, nước ta lại càng thêm ra những sự thiệt hại. Xem như người nước Tàu sang ở nước ta, chẳng qua là sự trú ngụ, nào có thần thế gì đâu, mà trong sự buôn bán nghề-nghiệp, đã là tranh hết của ta. Lại xem như nước Nhật-bản bảo-hộ nước Cao-ly, mới trong năm sáu năm giời, mà dân Cao-ly đã chịu nhiều sự khốn khổ. Thế thì ta trông mong những người đồng-chữ đồng-giống, có ích gì không ? Nhưng mà nói thế mà thôi, chắc là người Lang-sa vuồn là một nước phú cường, mà đã bỏ tiền bỏ của ra ở nước ta cũng nhiều, dầu đến thế nào cũng là không chịu. Vả bây giờ

các nước mạnh trong địa-cầu này, nước nào cũng phải có ngoại giao, xem như nước Lang-sa, trước thì giao với nước Nga-la-ti bây giờ thì giao với Anh-cát-li, cũng vì cơ bảo thủ xứ Đông-dương này. Xem như nước Lang-sa phú cường đã như thế, ngoại giao lại như kia, dẫu rằng người mình muốn vận-động ở ngoài cách gì, tưởng cũng không nên ra việc gì vậy.

Thế thì nước ta có thể tự-chủ được không ? Nói rằng nước ta có ba cái cơ hội tự-chủ, đều là phải nhờ nước Lang-sa cả :

- Cái cơ hội lần thứ nhất, là ở đời đức Gia-long. Lúc ấy nước ta mới giao thông với nước Lang-sa, nếu khiến theo nước Lang-sa mà thay đổi trong việc học hành, thì nước ta đã trước các nước ở Á-đông này, mà làm ra một nước mạnh lớn, cũng chẳng khác như nước Nhật-bản trong đời bây giờ.

- Cơ hội thứ hai là đời vua Tự-đức, lúc ấy nước Lang-sa đã đến nước ta, nếu khiến ta mà biết sửa sang trong việc học hành, thì ta đã nên ra một nước tự-chủ, cũng chẳng khác gì nước Tiêm-la trong đời bây giờ. Hai cái cơ hội ấy là việc đã qua rồi, không nên trông mong làm gì.

- Còn cái cơ hội thứ ba là việc tương-lai, còn có thể mà trông mong được. Nghĩa là từ giã mà đi, người nước ta phải nương dựa lấy nước Lang-sa, để mà thay đổi trong việc học hành, thì về sau sự khôn ngoan mình đã tấn tới rồi, chắc là nước Lang-sa cho mình tự-chủ ở trong, nước Lang-sa bảo-hộ ở ngoài, thì về sau mình cũng như nước Gia-nã-đại (le Canada), nước Úc-đại-li (l' Australie) là thuộc-địa của nước Hồng-mao (l' Angleterre). Mà lại phải biết rằng việc tự-chủ lấy vì chừng gặp nước Lang-sa thì mới mong được, gặp lấy nước khác thì lại không xong.

Cớ thứ nhất là vì trong cách các nước lấy thuộc-địa trong đời bây giờ, dẫu là nước nào cũng cốt đem dân ra ngoài mà ở. Mà nước Lang-sa thì khác hơn các nước. Xem như nước Anh, nước Phổ dân đi thuộc-địa phần nhiều là những kẻ bần cùng, mà những kẻ bần cùng ấy đã đi ra ngoại-quốc, không còn mong về xứ sở cũ mình nữa. Còn như nước Lang-sa, thì dân sự giàu có. Xưa nay vốn là quen tính phong lưu. Và lại từ đời vua Nã-pha-luân đệ nhất (Napoléon 1^{er}) đã định các luật quân phân gia tài, thì con giai con gái, cũng

đều có phần, nên chi ai nấy cũng đều có của sung sướng. Vì có sung sướng ấy, thì chẳng kể những người quan lại làm gì, dầu đến người làm ruộng, người đi buôn trong ba bốn năm, cũng đã giở về xứ cũ của mình. Thế mới biết rằng nước Lang-sa lấy thuộc-địa, cũng là lấy để làm nơi đi chơi, không phải là lấy làm nơi thường-trú vậy.

Cớ thứ hai, xem ra bây giờ, các nước chung quanh nước mình, hoặc có nước đã mạnh rồi, hoặc có nước đương còn sắp mạnh. Thế thì giữ cõi Đông-dương này, phải nhiều binh lính ; nhiều binh lính thì phải tốn nhiều tiền bạc.

Xem ta từ thừa nước Lang-sa đến lấy nước ta, cho đến bây giờ, phỏng chừng tốn kém đã đến 700 triệu rồi, mà sự ích lợi cũng không được bao nhiêu, nên chi dầu có muốn chớ nhiều binh lính, tốn nhiều tiền của, mà đem sang nước ta, thì dân sự tưởng cũng có nhẽ không ưng. Xem như trong mấy năm nay, các quan chính-phủ đại-thần đã xưng lên rằng : « *Nước Lang-sa phải công ti với nước ta* », cũng là muốn cố kết lấy lòng người, để mà lấy người nước ta giữ nước ta vậy.

Xem hai cớ ấy thì biết rằng nước Lang-sa bảo-hộ, cũng là một cái sự may cho người nước ta vậy.

Thế thì bây giờ muốn tự-chủ thì phải làm ra thế nào ? Nói rằng muốn tự-chủ thì phải học ; học thì phải lấy nước Lang-sa làm thầy. Mà sự học ấy không phải là muốn cho mau cho chóng được đâu ? Ví như làm nhà thì trước phải đắp cái nền, giồng cây thì trước phải ương cái hột, ấy là một cái nền độc-lập, một cái hột văn-minh. Có nền thì nhà có thể dựng nên to, có hột thì cây có thể giồng nên nhón, tuy rằng sự học hành mình đã tấn tới rồi, chắc thế nào cũng sinh ra sự cạnh tranh. Nhưng mà cạnh tranh lấy sự hòa bình, không phải cạnh tranh lấy sự kịch liệt, như là người nước mình những người tư-chất cao, mà học được khoa chuyên môn, thời chắc là nhà-nước phải dùng làm việc, thế là cạnh tranh trong sự làm quan, người mình tư chất tầm thường, mà được một nghề gì, thì người mình dễ công người ta chắc phải thuê mình, thế là cạnh tranh trong sự nghề nghiệp. Dầu là người nước Lang-sa làm chủ, mà trong sự làm quan cùng các nghề nghiệp, đều là người mình, thế thì người nước Lang-sa vẫn là phần ít, mà người mình vẫn là dành

được phần nhiều, cái sự cạnh tranh như thế, vuồn là không phải mất máu mất đầu, mà tự nhiên lại được quyền được lợi. Nếu người nước ta cứ theo một đường ấy mà làm, mau thì 50 năm, chậm thì một trăm năm, chắc rằng người nước ta, đều như nước Lang-sa, nghĩa là đều như là một loài khôn ngoan, giống nhau. Lấy loài khôn mà cai-trị loài ngu thì dễ, lấy loài khôn mà cai-trị loài khôn thì khó, chắc rằng khi ấy nước Lang-sa lại giao lại quyền tự-chủ cho ta, mà ta thì nhờ nước Lang-sa bảo-hộ ở ngoài vậy.

THIÊN THỨ HAI : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO-THIỆP VỚI NƯỚC TẦU

Xét ra nước Tàu cai-trị nước ta, trước sau có hai lần : lần thứ nhất là từ đời vua Thủy-hoàng nhà Tần, lấy nước ta chia làm ba quận, nhưng mà chưa phải là cách cai-trị. Kế cách cai-trị nước ta, mới từ vua Hán Vũ-đế là đầu, từ nhà Tây-Hán cho đến nhà Nam-Hán, vận hội đến 1000 năm. Lần thứ hai cai-trị nước ta là nhà Minh, chỉ có mười bốn năm mà thôi.

Xem ra các đời ấy, có lúc thì dân ta chịu phục, có lúc thì dân ta không phục. Tưởng cũng bởi vì trong sự cai-trị mà ra.

Nhưng mà xét sự cai-trị ấy có hai cách : một cách là nhẽ chung, nghĩa là việc phải nên làm như thế thì phải làm, dầu có nặng nề thế nào thời dân ta cũng không nên oán. Một cách là quyền mạnh, nghĩa là công việc không đáng làm như thế, mà cũng cứ làm, dầu là đè nén thế nào thời dân ta cũng không chịu theo. Mà cái nhẽ chung ấy thường bởi ý kiến chung của nhà-nước. Cái quyền mạnh ấy thường bởi ý kiến riêng một hai người.

Vậy nên trừ ra những đời Nam-triều, cùng đời Ngũ-quí, dầu có cai-trị nước ta, nhưng cũng là những đời suy loạn, không nên kể làm gì. Mà lấy nhà Tây-Hán, nhà Đông-Hán làm hồi thứ nhất ; nhà Ngô nhà Tấn làm hồi thứ hai ; nhà Đường làm hồi thứ ba ; nhà Minh làm hồi thứ tư, chia làm bốn hồi, mà so sánh trong việc cai-trị, mà xét ra cái gì là phần chung của nhà-nước, cái gì là bởi ý riêng của quan lại, để cho biết dân nước ta phục cùng chẳng phục, bởi tại cơ gì, thử kể ra như sau này :

Một khoản là xét công việc nước Tàu cai-trị về phần chung của nhà-nước ra thế nào ?

Từ đời nhà Tần, vua Thủy-hoàng lấy nước ta, chia làm đất Nam-hải, đất Quế-lâm, đất Tượng-quận, mà đặt một quan úy ở đất Nam-hải, quan lĩnh ở đất Long-xuyên, thế thì làm sao mà trông nom cho khắp mọi việc được ? Nên chi trong đời ấy chưa phải là cách cai-trị. Làm thực ra việc cai-trị, từ

vua Hán Vũ-đế là đầu. Lúc ấy chia đất ta ra làm chín quận, mỗi một quận có đặt quan thái-thứ, mà tóm quyền cai-trị ở quan thứ-sử, công việc nhà Hán so lại với nhà Tần thời kỹ hơn, trong đời nhà Tây-Hán, nhà Đông-Hán, tuy có chia đất đặt quan, mà chưa thấy nói đến việc đánh thuế, mà lại nhiều cách làm ơn cho ta như là đổi Giao-chỉ làm Giao-châu, nghĩa là đãi ta cũng như các tỉnh trung-châu nước Tàu. Cùng là cho người nước ta là ông Lý-Tiến, làm quan thứ-sử, đều là đãi cho ta lấy cách rộng rãi, ấy là cách nhà Hán cai-trị nước ta thiệt là tử-tế vậy.

Đến đời nhà Ngô nhà Tấn, nhà Ngô thì chia đất Giao-châu, mà đặt thêm ra đất Quảng-châu. Nhà Tấn thì lại chia đất Giao-châu làm ba quận, công việc chia đất lại càng kỹ hơn nhà Hán thừa trước, tuy rằng buổi ấy chưa nghe đến sự bắt dân nộp thuế, nhưng mà các quan thứ-sử đã phải dâng đồ sản vật, các châu đã phải chịu sự phu tượng, thế thì buổi ấy nước ta cũng đã phải chịu việc quan. Vả lại lúc ấy nhà Ngô nhà Tấn còn đương tranh cạnh với nhau, nên chi không muốn thay đổi quan lại, mà để làm phiền nhiễu cho dân, như là ông Sĩ-Nhiếp làm quan đến 40 năm, ông Đào-Huỳnh cũng là bốn đời làm quan thứ-sử, ông Cỗ-Bý, ông Cỗ-Tham cũng là cha con nối nhau, thế thì việc sắp đặt quan lại cũng là một cách khôn ngoan vậy.

Đến đời nhà Đường thời lại chia đất Giao-châu ra làm 12 châu, để cho dễ việc cai-trị, bắt các lái-hộ cho nộp nửa thuế, việc thuế khóa từ đó mới là thi hành, công việc đã là kỹ hơn nhà Ngô nhà Tấn thừa trước, vả lại quan nước Tàu thì gọi rằng đô-hộ, quan nước ta thời gọi rằng ki-mi nghĩa là chia ra làm bên quý bên tiện, mà lại khi thì bỏ đô-hộ, mà đặt lại hành-châu, khi thì bỏ hành-châu mà đặt lại đô-hộ, quan gia thay đổi vuồn đã không thường, vì chưng nhà Đường cũng đã suy rồi, nên chi công việc cai-trị không được tử-tế, như là các đời trước vậy.

Đến đời nhà Minh, khi mới lấy nước ta thì đổi nước An-nam gọi rằng đất Giao-chỉ, nghĩa là bảo rằng đất cũ nước Tàu mà lại đặt ra quan tam-ty, đặt ra quan châu huyện, đặt ra việc thuế khóa, đặt ra lính vệ binh, là có ý lấy người ta mà cai-trị dân ta, lấy của nước ta mà chi dùng việc nước ta vậy.

Lại như bắt dân ta phải để tóc, quần dài áo ngắn, phải mặc như người nước Tàu, thế là muốn hóa lấy sự phong tục. Thâu những sách sự tích của nước ta đem về đất Kim-lăng, mà ban sách tứ-thư, ngũ-kinh, đại-toàn cho nước ta, là muốn hóa lấy sự học hành, chẳng qua muốn ta đồng chương, đồng văn, để cho dễ việc cai-trị, mà công việc nhà Minh, so với nhà Đường, càng ngày càng thêm kĩ vậy.

Ấy là công việc nước Tàu các đời cai-trị nước ta về phần chung của nhà-nước như thế.

Một khoản xét việc nước Tàu cai-trị nước ta về phần riêng quan lại ra thế nào ?

Từ đời nhà Tần sai người Đồ-Thư làm quan tướng sang lấy nước ta, thì buổi ấy dân nước ta đã là không chịu phục mà giết quan tướng nhà Tần này.

Đến đời nhà Tây-Hán, vua Vũ-đế mới lấy nước ta, sợ rằng dân khó cai-trị, nên chi mới đặt ra sáu điều để mà xem xét các quan thứ-sử, cho nên quan lại buổi ấy nhiều kẻ hăn hoi, như là ông Tích-Quang dậy dân ta lấy việc lễ-nghĩa ; ông Nhâm-Diên dậy nước ta những phép giá-thú cùng việc cấy bừa, thực là có sự ích lợi ; lại như ông Giả-mạnh-Kiên lựa chọn những quan thú lĩnh, mà dân ta yêu mến gọi lấy làm cha ; ông Sĩ-Nhiếp dậy việc học hành mà dân ta tôn sùng gọi học-tổ.

Tuy rằng buổi ấy tàn ngược như là người Chu-Ngung, tham bạo như là người Tô-Định, phần ấy là phần có ít, mà những kẻ tuần-lương thì là phần nhiều, thế thì quan lại nhà Hán cũng là tử tế vậy.

Đến đời nhà Ngô, nhà Tấn thì cha con ông Đào-Huỳnh, ông Đào-Oai, cha con ông Cố-Tham, ông Cố-Bý ; cha con ông Đậu-Viên, ông Đậu-tuệ-Độ, đều là những người tử tế, không hay sinh sự nhiều dân, mà đều là ba bốn đời nối nhau làm quan, nên chi dân ta cũng là yêu mến vậy.

Đến đời nhà Đường thì hay thay đổi quan lại, mà không lựa chọn những kẻ tuần-lương, như là người Cao-chính-Bình là người tham tàn ; người Lưu-diên-Hựu là người dữ độc, thuế nộp nửa mà bắt dân phải nộp cả, thành đã cao mà lại bắt đắp rộng thêm, nên chi từ đó, hoặc là giữ lấy châu

mà làm phản, hoặc là đui quan quan thứ-sử mà tự làm, không lại vâng mệnh với nước Tàu vậy.

Đời nhà Minh thời quan tướng như là người Trương-Phụ lấy sự tham hình mà giết người nước ta không kể xiết được ; quan lại thì như người Mã-Kỳ, lấy sự tham lam lấy của nước ta không biết là bao nhiêu, mà dân nước ta cũng từ đó không lại phục tùng với nhà Minh vậy.

Ấy là công việc nước Tàu cai-trị về phần riêng của quan lại như thế.

Xét ra xưa nay dầu là nước nào mà đã đi lấy thuộc-địa, chắc là trước hết cũng phải hao người tổn của mới dựng nên được cái công việc lớn lao, nên chỉ khi đã lấy được rồi thì hoặc là chia đất, hoặc là đặt quan mà lại cũng phải bắt nó nộp thuế mà để mà tiêu dùng, bắt nó làm lính để mà sai khiến, cũng là sự thế phải nên làm như thế, nhưng mà sợ rằng lòng dân không phục thì lại phải ra đó lấy sự ân huệ, mở đó lấy sự giáo hóa, để mà cố kết lấy lòng người ta, dầu xưa nay chẳng kể nước nào cũng là phải theo trong một cách ấy, chưa có nghe rằng nước nào đi lấy thuộc-địa mà lại muốn dứt hết loài giống người ta bao giờ ; mà loài hơn thì được, loài kém thì thua, cũng là lẽ tự nhiên trong giới đất. Mình là loài kém thì phải nhờ loài hơn để mà khai hóa, thì dầu rằng nộp thuế cho nhà-nước, chịu lính cho nhà-nước, cũng là cái phận sự những loài hèn ấy phải nên làm ; nếu mà không biết nhẽ phải, lại không theo cái bản-phận của mình, mà chỉ muốn lấy loài kém mà chống lại với loài hơn, thì thế lực đã không ngang được với nhau, chắc là loài-giống cũng phải dứt mất.

Xem như nước ta từ đời nhà Hán, nhà Ngô, nhà Tấn cho đến nhà Đường, nhà Minh, tuy rằng công việc cai-trị trước còn là lược, mà sau thời lại thêm tường ; trước còn là khoan, mà sau lại cũng thêm nhặt, cũng bởi vì việc khôn-ngoaan càng ngày càng mở ra, thì việc chính-trị càng ngày càng tấn bộ, cho nên bây giờ không nên bảo rằng công việc nhà Hán, nhà Ngô, nhà Tấn là đáng khen ngợi, mà công việc của nhà Đường, nhà Minh là nên oán thù, nên chi dân-sự nước ta trong mấy đời ấy, chưa nghe có khi nào vì cố nhà-nước mà làm phản bao giờ, ấy là công việc chung của nhà-nước cai-trị mà dân đối lại với nhà-nước thì nên như thế.

Nhưng mà nhà-nước đã lấy thuộc-địa, thế tất phải đặt quan-lại ra mà cai-trị, mà những kẻ quan-lại ấy là người thay mặt cho nhà-nước, mà để chủ thể cho nhân-dân, nếu mà quan-lại được người tốt thì dân yên, quan-lại phải người dở thì dân khổn. Xem như đời nhà Hán tham bạo có ông Tô-Định, thời nước ta phản đối lại có bà Trưng-Vương ; đời nhà Lương tham tàn có ông Tiêu-Tư thì nước ta phản đối lại có vua Lý-Bý ; đời nhà Đường tham bạo như ông Lưu-diên-Hựu, ông Cao-chính-Bình, thì nước ta phản đối lại có ông Đinh-Kiến, ông Phùng-Hưng. Những việc giống như thế còn nhiều, không kể cho xiết được, vả những đời ấy cũng đã lâu rồi, xin kể gần đây, như là nhà Minh. Lúc nhà Minh sang lấy nước ta, trước vuồn nói rằng lập con cháu nhà Trần, mà sau thì chiếm lấy, người nước ta có ông Lê-cảnh-Tuân là người học-trò, có danh tiếng, có làm ra ba bài sách, mà khuyên nhà Minh rằng phải lập con cháu nhà Trần thì nước ta mới yên, nếu không làm thế thì về sau sẽ loạn, tưởng rằng ông ấy nói như thế, chẳng những có ích cho nước ta mà cũng có ích cho nhà Minh nữa, thế mà quan nhà Minh đã là không nghe lại thêm bắt tội, giải cha con ông ấy về đất Kim-lăng, mà về sau đều phải chết cả. Làm như thế thì nước ta làm sao mà chẳng thù ? Chẳng những thế mà thôi, mà lại nặng đó lấy việc thuế khóa, như là thuế muối, người nước ta ai mà nấu muối đã phải thuế rồi, mà những kẻ bán, kẻ mua, lại đặt quan ra mà coi sóc. Chẳng qua là mượn tiếng thêm thuế, để mà cầu lấy sự thăng thưởng, mà không nghĩ những sự phiền nhiễu cho dân ta. Chẳng những thế mà thôi, mà lại buông lấy lòng tham lam, như là bắt dân đi khai mỏ để mà lấy vàng bạc ; bắt dân mò xuống bể để mà lấy hạt trai, chẳng qua là tham của mà cầu sự ích riêng, mà không nghĩ đến nỗi thiệt hại cho dân sự. Vả lại quan nhà Minh đã như thế, mà dùng những người nước ta làm quan thì đặt những đồ bôn-cạnh, như là người Lương-như-Hốt, người Đậu-duy-Trung cũng đều là một lũ tham tàn, thế thì dân ta làm sao mà không oán ? Đến khi người nước ta đâu đâu cũng là đấy, mà ông Lê-Lợi cũng đã dựng cờ ở núi Lam-sơn, thế mà quan nhà Minh tâu với vua nhà Minh : một thì nói rằng ông Lê-Lợi đã chết ; hai thì nói rằng ông Lê-Lợi đã hàng. Đến lúc tướng Liễu-Thăng phải chết, thành Đông-quan phải hàng, mà trong khoảng mười bốn năm giời, nhà Minh phải bỏ mà về, không còn cai-trị nước ta được

nữa. Thế có phải rằng việc cai-trị của một người riêng mà làm hại cho sự cai-trị của nhà-nước chung vậy.

Tuy thế dân nước ta thừa trước còn đương mọi rợ, từ khi nước Tàu sang cai-trị nước ta, chẳng những làm cho ta hóa được cái sự giống nòi, mà lại mở cho ta lấy đường giáo-hóa, dầu như ông Nhâm-Diên, ông Sĩ-Nhiếp là những người dạy cho ta lễ nghĩa, bởi sự lễ nghĩa ấy, mới nên ra giống văn-minh ; dầu đến như ông Lý-Bân, ông Mã-Kỳ làm cho ta oán thù, bởi sự oán thù ấy, mới nên cho ta lấy sự độc-lập.

Thế thì chung lại mà nói rằng : người hay người dở cũng đều là có công với nước ta vậy.

THIÊN THỨ BA : NÓI VỀ NƯỚC TA LẤY NƯỚC SIÊM-THÀNH CÙNG NƯỚC CHÂN- LẠP

Nước ta từ thừa vua Triệu-Đà dựng nước, thì đất Nam-hải, đất Quế-lâm, đất Tượng-quận đã là hợp làm một nước, bờ cõi thực là rộng rãi.

Từ khi phải nhà Tây-Hán kiêm tính, chia làm chín quận ; nhà Ngô lại chia làm Quảng-châu với Giao-châu.

Đến đời vua Đinh-Tiên-hoàng dựng nước, thì đất nước ta chỉ còn đất Giao-châu, đất Cửu-chân, tức là đất Bắc-kỳ cùng là đất Thanh-hóa, đất Nghệ-an, đất Hà-tĩnh vậy.

Bờ cõi hẹp nhỏ như thế, nếu mà không mở mang ra, thì không nên ra được một nước nhớn. Mà xem lại nước ta, phía Bắc thì giáp với nước Tàu là một nước to nhớn, dầu rằng ở trong có tự-chủ được nữa, ở ngoài cũng phải giữ sự phục tùng. Thế thì đại-thế nước ta chỉ được mở mang về phía nam mà thôi. Mà giáp phía nam nước ta là nước Siêm-thành ; giáp nước Siêm-thành là nước Chân-lạp.

Xét nước Siêm-thành riêng ra một nước là đời vua Hòa-đế nhà Hán, theo lịch tây là năm 103. Mà nước Chân-lạp lại triều cống nhà Đường, là đời vua Tuyên-tôn, theo lịch tây là năm 858. Còn nước ta tự-chủ được, mới là từ đời vua Đinh Tiên-hoàng, lịch tây là năm 973. Thế thì hai nước ấy vốn đã trước nước ta mà tự-chủ vậy. Tuy thế hai nước ấy dầu có tự-chủ được trước, mà không có học hành, vốn còn mọi rợ. Nước ta dầu có tự-chủ về sau, mà học hành càng ngày càng tấn, cũng đã theo dõi sự văn-minh nước Tàu. Lấy loài văn-minh mà hóa loài mọi rợ, tưởng cũng là nhẽ giới phải nên làm như thế.

Bây giờ ta kể từ khi bắt đầu đánh nước Siêm-thành, cho đến khi lấy hết đất Siêm-thành cùng đất Chân-lạp, chia làm ba kì, kể ra như sau này :

Nói về kì thứ nhất

Lịch tây năm 1000, đời vua Đại-hành nhà Lê, mới bắt đầu sai người Ngô-tử-Yên đem 30.000 người mở một con đường đi bộ, từ huyện Chân-lộc, huyện Thạch-hà cho đến châu Địa-lái, tức là phủ Quảng-ninh.

Lịch tây năm 1011, đời vua Lý-Thái-tổ, có đánh nước Siêm-thành ở trại Bối-chính, mà đuổi đến núi Long-tị.

Lịch tây năm 1035, là đời vua Lý-Thái-tôn, Ngài tự ra làm tướng, vào đánh nước Siêm-thành, chém vua nó là người Sạ-đấu.

Lịch tây năm 1068, là đời vua Thánh-tôn nhà Lý, vào đánh nước Siêm-thành, bắt vua nó, tên là Chế-củng, mà bắt nó dâng cho ta ba châu, là châu Địa-lái, châu Ma-linh, châu Bối-chính ; rồi lại sai ông Lý-thường-Kiệt vào mà kinh-lí trong ba châu ấy ; đổi châu Địa-lái làm châu Lâm-bình, châu Bối-chính làm châu Bối-chính, châu Ma-linh làm châu Minh-linh.

Lịch tây năm 1036, đời vua Anh-tôn nhà Trần, mới gả bà Huyền-trân công-chúa cho vua nó tên là Chế-mân, mà nó xin nộp hai châu cho ta, mới đổi châu Ô, châu Lái làm ra châu Thuận, châu Hóa. Từ đó mới là đặt quan cai-trị.

Đến đời dốt nhà Trần, nó hay vào ăn-cướp tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ ; ba lần cướp đến thành Thăng-long.

Xem lại trong kì thứ nhất ấy, đến khoảng trong 300 năm giời, mà chỉ lấy được năm châu, tức là tỉnh Quảng-bình, tỉnh Quảng-trị, tỉnh Thuận-huê. Xét ra công việc lúc ấy, hoặc là mở ra đường xá, hoặc là dẹp lấy binh uy, đến đời nhà Trần mới có đặt ra quan cai-trị.

Nhưng dầu rằng có quan mặc lòng, mà không đem người ta vào mà ở lộn với người nó, thì phong tục ngôn ngữ, nó vẫn theo loài nó, mà nó không chịu hòa với loài ta. Nên chi nó hôm nay thì phục, mà hôm mai thì phản ngay ; nó vẫn là nó, ta vẫn là ta ; chưa thể nào hợp nhau mà làm một giống vậy.

Nói về kì thứ hai

Lịch tây năm 1403, là đời vua Hồ-hán-Thương làm vua, vì nước Siêm-thành hay ra ăn cướp, mới sai quân vào đánh, bắt nó phải dâng đất Cổ-lũy, nhân chia đất ấy làm châu Thăng, châu Hoa, châu Tư, châu Nghĩa, mà đặt quan yên-phủ-sứ để cai-trị ; rồi lại đem dân Bắc-kỳ, những người có của mà không có ruộng để vào mà ở, mà vợ con cũng cho phép được theo. Từ đó người nước ta vào mà ở đất nó, càng ngày càng nhiều. Nhưng chẳng bao lâu cha con người Hồ-hán-Thương lại phải nhà Minh bắt, mà nước ta còn đương phải chống lại với nhà Minh, nên chỉ lúc ấy nó lại thường thường làm phản.

Lịch tây năm 1436, là đời vua Nhân-tôn nhà Lê, mới sai người Lê-Thụ vào phá thành Đồ-bàn, bắt được vua nó tên là Bí-cai.

Lịch tây năm 1460, là đời vua Thánh-tôn nhà Lê, nó lại vào ăn cướp. Ngài mới ra thân-chinh phá thành Đồ-bàn, bắt được vua nó tên là Trà-toàn, mới đặt quan thừa-tuyên ở đất Quảng-nam, để mà cai-trị. Lúc ấy quan tướng nước nó tên là Bối-trì-trì, chạy về đất Phan-lung, xưng là vua Siêm-thành. Ngài lại chia đất nó, phong làm ba vua. Là có ý chia cái quyền nước nó ra vậy.

Xét trong khoảng kì thứ hai ấy, một trăm năm giời, mà nước ta lấy thêm được đất Cổ-lũy, đất Đồ-bàn, tức là tỉnh Quảng-nam, tỉnh Quảng-ngãi, tỉnh Bình-định. Công việc mở mang của ta, lúc ấy tấn-bộ cũng đã là chóng, mà lại có quan ta để cai-trị dân nó, dân nó cũng đã ở lộn với dân ta. Nhưng mà phong tục ngôn ngữ, tuy đã giống nhau, mà sự dạy dỗ học hành, còn là chưa đủ. Nên chi cũng chưa có thể hóa làm ra một giống vậy.

Nói về kì thứ ba

Lịch tây năm 1558, là đời đức vua Gia-dụ, ta vào trấn đất Thuận-hóa, đất Quảng-nam, đánh nước Siêm-thành, đặt thêm ra được một phủ Phú-yên nữa, mà chia phủ ấy ra làm hai, gọi là huyện Đồng-xuân, huyện Tuy-hòa.

Lịch tây năm 1649, là đời vua Hiếu-chiết ta làm chúa, lại đánh nước Siêm-thành, lấy được đất nó, đặt ra làm phủ Ninh-hòa, phủ Diên-khánh ; lấy sông Phan-giang mà chia giới hạn nước nó cùng nước ta. Khi ấy nhà Minh vừa mất nước. Có quan tướng nhà Minh, tên là người Dương-ngạn-Địch,

người Hoàng-Tiến, người Trần-thượng-Xuyên, người Trần-yên-Bình, không chịu thần-phục nhà Thanh, đem 3.000 quân, năm chiếc thuyền đến cửa Đà-nẵng, cửa Tư-Hiền xin chịu thần-phục với ta. Ngài đã là thương kẻ qui-hàng, mà cũng có ý mở mang bờ cõi. Lúc ấy tỉnh Gia-định còn thuộc về đất Chân-lạp, nên chi Ngài khiến dụ nước Chân-lạp để cho người Dương-ngạn-Địch, người Hoàng-Tiến vào ở đất Gia-định, đất Định-tường ; người Trần-thượng-Xuyên, người Trần-yên-Bình vào ở đất Biên-hòa. Từ đó phổ xá một ngày một rộng, mà thuyền ngoại-quốc buôn bán, đã dần dần tới đất Gia-định vậy.

Năm 1693, là đời vua Hiếu-minh ta làm chúa, lúc ấy nước Siêm-thành làm phản. Ngài sai vào đánh, đổi tên nước nó là trấn Thuận-thành, sau lại đổi ra là phủ Bình-thuận. Từ đó nước Siêm-thành mới thực là không có đất vậy. Ngài lại sai ông Nguyễn-hữu-Khánh làm kinh-lược đất Chân-lạp, đặt ra làm phủ Phúc-long ; lại đem những đứa lưu-dân vào lập xã thôn phường ấp ; còn những bao nhiêu người Tàu mà ở đất ta, thì cũng bắt phải thuộc sổ bộ nước ta. Rồi lại sai ông Nguyễn-cửu-Vân vào đánh nước Chân-lạp. Từ đó tỉnh Định-tường đã thuộc về ta. Lại cho người Trịnh-Cửu làm quan tổng-binh tỉnh Hà-tiên, chiêu dân lập ấp được ra bảy làng. Mà tỉnh Hà-tiên cũng từ đó mà thuộc về nước ta vậy.

Lịch tây năm 1739, là đời vua Hiếu-võ ta làm chúa. Lúc ấy nước Cao-man lại hay làm phản. Ngài mới sai quân vào đánh. Nó phải chịu hàng mà dâng đất Tầm-phong-long cho ta. Lúc ấy Ngài mới đặt ra làm phủ Lương-quán, tức là tỉnh Định-tường bây giờ ; mà nơi Sa-đéc thì đặt ra làm đạo Đông-khẩu ; ở Tiền-giang thì đặt ra làm đạo Tân-châu ; ở Hậu-giang thì đặt ra làm đạo Châu-đốc. Tỉnh Vĩnh-long từ đó mới thuộc về ta. Rồi sau nước Cao-man lại dâng thêm năm phủ. Ngài lại giao đất ấy thuộc về tỉnh Hà-tiên cai-trị, đặt nơi Giá-kê làm đạo Kiên-giang ; đặt nơi Cà-mau làm đạo Long-xuyên, mà từ đấy phần đất tỉnh Hà-tiên, một ngày một rộng thêm ra vậy.

Xét lại trong kì thứ ba ấy, là từ nhà Nguyễn ta, khi vào trấn đất Thuận-hóa, trong khoảng 200 năm giời, mà lấy được đất Siêm-thành, làm ra tỉnh Phúc-yên, tỉnh Khánh-hòa, tỉnh Bình-thuận ; lấy được đất Chân-lạp mà làm ra sáu tỉnh Nam-kì, mở mang bờ cõi, thực cũng là nhiều. Xem ra lúc ấy, mới

lấy được, chẳng qua là một đám đất bỏ hoang, mà hết lòng hết sức kinh-lí sửa sang, nào là đem lưu-dân ta vào mà ở ; nào là chiêu người nước Tàu đến mà ở ; nào là đắp ra đường xá ; nào là lập ra thôn phường ; mà lại hóa lấy sự phong-tục, hóa lấy sự học hành. Rất nội như tỉnh Hà-tiên là một nơi cách xa nước ta, mà cũng rước những kẻ nho-học nước Tàu làm thầy dạy dỗ, nên chi loài giống Siêm-thành, loài giống Chân-lạp, cùng với loài giống Cửu-chân, loài giống Giao-chỉ mà hợp nhau lại làm một loài.

Thế mới biết rằng liệt thánh nhà Nguyễn thực là có công lớn với nước ta vậy.

*

Hợp ba kì ấy lại mà xem, thì công việc kì thứ nhất không bằng kì thứ hai là chóng, công việc kì thứ hai lại không bằng kì thứ ba là chóng hơn. Vì chưng sự khôn ngoan của con người ta càng ngày càng thêm, thì sự tranh đua trong loài giống càng ngày càng thịnh, mà loài giống nào mạnh mà hơn thì là được, loài giống nào hèn mà kém, thì là thua. Nên chi loài cùng với loài, mà thế lực ngang như nhau, thời mới là có lẽ chung, loài cùng loài, mà thế lực không ngang như nhau, thì chỉ là có quyền mạnh. Bởi thế loài mạnh thì phải dứt loài hèn, loài hơn thời phải dứt loài kém.

Làm như thế không phải là trái đạo người ta đâu, vì đất cát là của chung trong thế-giới, thế mà mình không đủ đất cho người mình ở, nó thì thừa đất mà không dùng. Nếu lợi tự nhiên ấy mà bỏ đi, thì làm sao mà tiến hóa cho loài người ta được ?

Vả lại mình đã là văn-minh, mà nó đương còn mọi rợ, thì mình lấy kẻ tiên-tiến mà dặt cho kẻ hậu-tiến, cũng là trách nhiệm của mình phải nên làm, cho nên ở thời trước thì lấy việc xâm chiếm ấy là dã-man, mà ở thời nay thì lấy việc xâm chiếm ấy làm văn-minh vậy.

Xem như châu Âu-la-ba, từ đời thập-tứ thế-ki, mới là phát-minh ra nghĩa dân-tộc, mà đến thập-cửu thế-ki, thì lại tiến lên mà làm ra được đế-quốc dân-tộc. Nghĩa là thừa trước còn đương hợp trong nước lại làm ra một

loài ; mà bây giờ thì hợp những các loài khác mà làm ra một loài vậy. Xét ra vì có hai cố :

- Cố thứ nhất nói rằng dành đua trong sự loài giống, vì chừng trong nước loài người sinh sản ngày đông, mà đất-đai để mà nuôi người đã có định hạn, nếu không có cách gì để mà giữ phòng đi trước, thì về sau loài người đầy ra như thế, lấy gì mà nuôi. Thử kể từ năm 1850 cho đến năm 1900, chỉ trong 50 năm giời, các nước châu Âu châu Mỹ, số người tăng lên cũng nhiều, mà nước Phổ, nước Nga, nước Mỹ thì là chóng hơn, như là nước Phổ trước chỉ 35 triệu người, mà tăng lên 56 triệu. Người nước Nga chỉ có 68 triệu, mà tăng lên đến 129 triệu. Nước Hoa-kỳ chỉ có 5 triệu, mà tăng lên đến 76 triệu. Số người lên chóng như thế, nếu mà không mở mang thuộc-địa để cho dân ra ngoài nước mình mà ở, thì lấy gì mà đủ nuôi được những đồ sinh sản ấy ? Ấy là cái nghĩa của các nước lấy thuộc-địa, cũng vì dành nhau trong sự loài giống vậy.

- Cố thứ hai nói rằng dành nhau trong sự buôn bán. Từ khi các nước đã lo mở mang thuộc-địa, tuy nói rằng vì sự đem dân ra ngoài mà ở, mà cũng cốt vì trong sự buôn bán giao thông, nhưng mà trong đời buôn bán ấy chưa có cạnh tranh, thì cũng còn nhẹ sự thuế má, để cho nước khác thông thương, mà giúp cho nước mình lấy sự thịnh lợi. Từ khi buôn bán ngày càng giao thông, nghề nghiệp ngày càng phát đạt, thì chẳng kể là nước nào, nếu ai làm được đồ khéo giá rẻ thì cướp được cái lợi ngay, nên chi các nước ở thuộc-địa, lại đặt ra một cách thuế nặng, để mà bảo-hộ lấy sản-nghiệp nước mình, mà bài-xích sản-nghiệp của nước khác, thế lại mới biết các nước lấy thuộc-địa, cũng vì cạnh tranh trong sự buôn bán vậy.

Vì những cố cạnh tranh ấy, nên chi những nước có thuộc-địa trong đời bây giờ, tâu càng ngày càng nhiều, súng càng ngày càng tốt, tổn tiền tổn của, không biết là bao nhiêu, cũng chẳng qua trước là giữ lấy sự loài nòi, sau là giữ lấy quyền buôn bán. Thế mới biết loài người ta sinh ra ở trong thế-giới này, những loài hơn mà mạnh thì ngày càng nở nang ; loài kém loài hèn thì sẽ phải dứt mất.

Tôi còn nhớ trước chừng 40 năm nay, người đất Nghệ-an, tên là Nguyễn-trường-Tộ, có dâng bài sớ cho vua Tự-đức nói rằng : « *Nước mình lấy được nước Siêm-thành, thì nước khác cũng lấy được nước mình* ». Trong buổi ấy nước ta còn là chữa hiếu việc ngoại-quốc, mà người Nguyễn-trường-Tộ đã biết nói như thế, thực là một người đã có kiến-thức, lại có học hành, mà tiếc cho vua Tự-đức ta không hay dùng vậy !

Chung

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Table of Contents

THIÊN THỨ NHẤT : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO THIỆP VỚI NƯỚC PHA-LANG-SA

Tiết thứ nhất : Nói về việc nước ta giao-thiệp với nước Pha-lang-sa nên chia làm năm hồi

Hồi thứ nhất

Hồi thứ hai

Hồi thứ ba

Hồi thứ tư

Hồi thứ năm

Tiết thứ hai : Nói về nước Lang-sa cai-trị nước ta

Nói về việc thuế

Nói về việc bớt quan lại

Nói về việc học hành

Tiết thứ ba : Nói về việc người nước ta nên trồng cây nước Lang-sa

THIÊN THỨ HAI : BÀN VỀ VIỆC NƯỚC TA GIAO-THIỆP VỚI NƯỚC TÀU

THIÊN THỨ BA : NÓI VỀ NƯỚC TA LẤY NƯỚC SIÊM-THÀNH CÙNG NƯỚC CHÂN-LẠP

Nói về kì thứ nhất

Nói về kì thứ hai

Nói về kì thứ ba